

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 16/11/2021.
(Từ 17h00 ngày 15/11/2021 đến 17h00 ngày 16/11/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (trong ngày)			
							Khu phong tỏa	Khu cách ly/CLTN	Cộng đồng	Sàng lọc BV
1	TP.BMT	23	1706	743	528	13	0	6	17	0
2	H. Lắk	25	184	115	131	0	0	0	25	0
3	H. Krông Bông	7	178	105	86	0	4	0	2	1
4	H. Krông Buk	12	725	527	669	4	6	2	1	3
5	H. Ea H'Leo	9	257	198	100	0	0	2	5	2
6	H. Krông Pắc	1	218	169	75	0	0	1	0	0
7	H. Krông Ana	0	236	137	54	0	0	0	0	0
8	H. Cư M'Gar	27	677	444	338	5	11	11	5	0
9	H. Ea Súp	6	55	34	35	0	0	2	4	0
10	H. M'Đrăk	0	45	31	17	0	0	0	0	0
11	H. Krông Năng	11	276	49	236	0	3	1	6	1
12	H. Ea Kar	4	153	118	67	0	0	1	0	3
13	H. Buôn Đôn	3	101	59	30	0	0	3	0	0
14	H. Cư Kuin	4	466	361	351	3	0	4	0	0
15	TX. Buôn Hồ	13	986	658	393	11	3	7	2	1
TỔNG		145	6263	3748	3110	36	27	40	67	11

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 16/11/2021 ghi nhận 6.263 trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **3.748** trường hợp xuất viện; **36** trường hợp tử vong hiện còn điều trị **2.479** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **49,7%** số ca mắc
- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **335,0** /100.000 dân
- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.
- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly	Mới	Tích lũy	Còn cách ly
1	Tuyên tỉnh	13	4821	258			
2	TP.BMT	20	2456	401	165	26163	2624
3	TX. Buôn Hồ	13	1673	171	36	9463	769
4	H. Ea H'Leo	1	900	56	55	13059	1042
5	H. Krông Năng	0	388	84	106	14909	1088
6	H. Cư M'Gar	0	926	49	248	20125	1420
7	H. M'Đrăk	0	587	69	22	6275	651
8	H. Ea Kar	11	6678	310	53	9097	342
9	H. Krông Pắc	3	617	37	57	21750	835
10	H. Krông Bông	1	1576	73	125	11230	1971
11	H. Krông Ana	0	1678	92	17	12291	425
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	44	11039	759
13	H. Lắk	0	1811	50	52	3909	248
14	H. Buôn Đôn	18	667	103	85	6239	677
15	H. Ea Sup	0	750	42	167	8140	949
16	H. Krông Buk	23	3199	272	75	8450	543
	TỔNG	103	30277	2067	1307	182139	14343

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 255 khu vực; đã giải tỏa: 219 khu vực
- Còn lại: 36 khu vực đang phong tỏa.

(Cập nhật chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066>)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	14	59	17970
2	TX. Buôn Hồ	41	21	5879
3	H. Ea H'Leo	45	44	7604
4	H. Krông Năng	42	106	15193
5	H. Cư M'Gar	40	46	12214
6	H. M'Đrăk	3	17	3195
7	H. Ea Kar	145	47	12113
8	H. Krông Pắc	262	253	36953
9	H. Krông Bông	19	25	5925
10	H. Krông Ana	49	38	5460
11	H. Cư Kuin	72	22	4468
12	H. Lắk	13	21	3657
13	H. Buôn Đôn	0	0	3738
14	H. Ea Sup	22	28	4167
15	H. Krông Buk	0	0	2924
	TỔNG	767	727	141460

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-16/11¹

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1463	441	861	161	90	7
2	TX. Buôn Hồ	2049	666	827	556	122	5
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	3984	1466	1277	1241	0	0
5	H. Cư M'Gar	4018	1603	1052	1363	307	16
6	H. M'Đrăk	1159	370	460	329	62	22
7	H. Ea Kar	4004	1492	1220	1292	326	48
8	H. Krông Pắc	6980	2082	2346	2552	629	41
9	H. Krông Bông	2370	823	734	813	537	23
10	H. Krông Ana	2502	747	939	816	172	4
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lắk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	1486	537	455	494	146	11
14	H. Ea Sup	1947	732	494	721	141	19
15	H. Krông Buk	960	293	262	405	119	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	39798	13704	12829	13265	3066	362
	Tỷ lệ		34,4	32,2	33,3	7,7	0,9

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	80	0	47622	301					
2	TP.BMT	888	46	166910	1240	168	25	11069	1839	168
3	TX. Buôn Hồ	116	10	58939	691	100	6	18338	984	45
4	H. EaH'Leo	28	4	33452	272	0	10	6882	259	0
5	H.Krông Năng	34	15	12602	167	10	12	604	260	0
6	H. Cư M'Gar	216	10	93616	511	143	13	9564	680	143
7	H. M'Đrăk	205	0	39864	43	247	0	1756	48	247
8	H. Ea Kar	50	0	33203	118	4	0	4117	156	0
9	H. Krông Pắc	186	0	41638	125	26	1	4943	218	0
10	H.Krông Bông	1479	2	32087	174	224	4	10459	180	224
11	H. Krông Ana	34	0	22243	230	0	0	2208	236	0
12	H. Cư Kuin	30	0	52697	184	3	4	9897	466	0
13	H. Lắk	522	2	32759	168	178	25	2265	184	30
14	H. Buôn Đôn	789	12	21635	90	124	0	4077	123	124
15	H. Ea Sup	14	8	14821	43	7	5	2704	58	0
16	H. Krông Buk	85	8	41615	492	45	10	7680	728	45
	TỔNG	4756	117	745703	4849	1279	115	96563	6419	1026

¹ Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

- Sở Y tế đã nhận được 12 đợt cấp vắc xin từ Bộ Y tế, tính đến ngày 16/11/2021 trên toàn tỉnh đã tiêm tổng số liều vắc xin là **1.309.141** liều trên tổng số **1.335.000** đối tượng đích (trên 18 tuổi), trong đó tiêm 1 mũi là 1.177.890 liều (đạt tỷ lệ là 88,23%) và tiêm mũi 2 là 131.251 liều (đạt tỷ lệ là 9,83%).

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	621	575	64	2		108	0
2	BV Dã chiến 02	1500	856	799	20	3		74	0
3	TTYT Krông Búk	230	232	234	2	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	300	127	117	6	0	0	16	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	100	112	99	7	2	0	18	0
6	BVĐK Vùng TN	92	43	46	3	0	0	1	0
	Tổng	3222	1991	1870	102	7	0	217	0

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 6263 trường hợp, trong đó có 3.748 trường hợp ra viện, 36 trường hợp tử vong, hiện còn điều trị 2.479 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

(Một số bệnh nhân đang chuyển và lưu tại tuyến dưới nên chưa phân loại mức độ)

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.870)

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	341	234	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	523	276	0	0	0	0	0	0	0
3	TTYT Krông Búk	127	107	0	0	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	30	80	7	0	0	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	0	81	18	0	0	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	2	2	4	35	3	3	0	0	0
	Cộng	1023	780	29	35	3	3	0	0	0
	Tỷ lệ %	54,7	41,7	1,6	1,9	0,2	0,2	0,0	0,0	0,0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.870)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	575	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	797	2	0	0	0	0
3	TTYT Không Búk	234	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	115	2	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	81	18	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	8	27	7	1	3	0
	Cộng	1810	49	7	1	3	0
	Tỷ lệ %	96,8	2,6	0,4	0,1	0,2	0,0

- Trong 1.870 bệnh nhân đang có mặt tại 06 cơ sở điều trị có 497 trường hợp đã tiêm phòng vắc xin mũi 1 (chiếm 26,2%); có 105 bệnh nhân đã tiêm 2 mũi (chiếm 5,6%) và có 1.268 bệnh nhân chưa tiêm (chiếm 67,8%).

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều **382** nhân lực/ tổng **1.460** lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 16/11/2021 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV;
- Tổ giúp việc COVID-19;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1:**CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH**

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại chợ đầu mối phường Tân Hòa, BMT. Fo đầu tiên Phạm Mạnh Thái	69	31	44
2	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại 44/3 Hồ Tùng Mậu, P Tân Tiến, BMT. Fo phát hiện đầu tiên Giang Thị Hồng Hạnh và Đặng Quốc Tuấn	39	20	30
3	Chùm ca bệnh Fo đầu tiên là Nguyễn Hoàng Đức, 26 Hoàng Diệu, phường An Bình, Buôn Hồ	45	20	14
4	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại vừa sấu riêng Lan Tươi Buôn Hồ	199	300	-
5	Chùm ca bệnh chưa xác định nguồn lây tại Buôn Kwãng A, xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ. Fo phát hiện đầu tiên BN H Riết Ayun	94	161	200
6	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại TDPI,2. Bình Tân, Buôn Hồ	261	264	-
7	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây ghi nhận Fo đầu tiên tại Buôn Kmiên, xã Ea Drông, Buôn Hồ	88	77	153
8	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây tại buôn Tring 1,2,3 Phường An Lạc, TX Buôn Hồ	78	100	-
9	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Pu Huê, Buôn Ea Ktur, xã Ea Ning, Cư Kuin	124	143	343
10	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Puk Prông, Buôn Ea Ktur, xã Ea Ktur, Cư Kuin	3	-	-
11	Chùm ca bệnh Buôn Puk Prông, xã Ea Ning, Cư Kuin	28	32	178
12	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Koneh, Buôn A.ring, Cuôr Đăng, Cư Mgar, F0 đầu tiên là Lê Thị Lý - Ea Drong, Cư M'gar	334	287	95
13	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Dur 1, Xã Dur Kmal, Krông Ana	44	150	-
14	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, liên quan Fo đầu tiên Y Mong Mlô, tại huyện Krông Buk	44	-	-
15	Chùm ca bệnh tại Buôn Ciêt, Ea Tiêu, Cư Kuin	79	87	-
16	Chùm ca bệnh tại Buôn Kô Siêr, P. Tân Lập, BMT	94	-	-
17	Chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng, tại Xã Bình Hòa Krông Ana	40	-	-
18	Chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng, tại TT Buôn Tráp, Krông Ana	77	-	-
19	Chùm ca bệnh tại Buôn Ea Nho, xã Chư Kpô, Krông Búk	212	250	300
20	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Thôn 1, xã Ea H'Leo, Ea H'leo	17	55	-
21	Chùm ca bệnh liên quan BN H Phương Niê, BN 873780 tại Ea Huar, Buôn Đôn, trở về từ Bình Dương	13	100	-
22	Chùm ca bệnh liên quan BN Nguyễn Chí Việt, địa chỉ tại Khối 7, P Tân Hòa, BMT	10	-	-
23	Chùm ca bệnh liên quan F0 Y Bren Liêng tại xã Yang Tao, Lak. Về từ HCM	49	-	-
24	Chùm ca bệnh liên quan F0 H Nguom Liêng tại xã Yang Tao, Lak. Về từ Long An	6	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh liên quan hẻm 274 Xô Viết Nghệ Tĩnh, BMT	9	-	-
26	Chùm ca bệnh tại hẻm 51/11/8A Lê Hồng Phong, P Tân Tiến, BMT	6	-	-
27	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đạt Hiếu, Buôn Hồ	91	55	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
28	Chùm ca bệnh tại Lô 5 Giáp Hải, Phường Thắng Lợi, F0 Lê Thị Ánh Nhạn	9	-	-
29	Chùm ca bệnh tại Buôn Klat A, xã Ea Drông, Buôn Hồ	21	26	-
30	Chùm ca bệnh liên quan Fo Y Huân Liêng, Y Minh Liêng, về từ TP.HCM tại buôn Dong Yang, xã Yang Tao, huyện Lắk	5	-	-
32	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	53	18	-
33	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 53/6A Trần Quý Cáp, P Tự An, BMT	9	-	-
34	Chùm ca bệnh liên quan tới BN tại quán phở Tiến, P Tân Lợi, BMT	10	-	-
35	Chùm ca bệnh tại 142/20A Y Moal, Tân Lợi chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng	11	-	-
36	Liên quan chùm ca bệnh trên đường Nguyễn Khuyến, Tân Lợi, BMT	39	-	-
37	Chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng tại thôn 2, xã Cư Suê, Huyện Cư M'Gar. Trở về tp HCM và Bình Dương. F0 Nguyễn Hữu Thuật	22	18	76
38	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah, xã Ea Drong, Cư M'gar	53	50	20
39	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drong, Cư M'Gar	30	200	100
40	Chùm ca bệnh tại quán cà phê Charming, Buôn Triết, Lắk	5	-	-
41	Chùm ca bệnh liên quan F0 Đỗ Thị Minh Trang, Ea Tam, BMT	4	-	-
42	Nhân viên phục vụ KCL tập trung thuộc thôn 6, Cư Né, Krông Búk	4	-	-
43	Liên quan chùm ca bệnh Fo đầu là Phùng Bá Hoàng địa chỉ thôn 2, Ea Tiêu, Cư Kuin. Dịch tễ:, về từ xã Trường Xuân, Đắk Song, Đắk Nông	2	-	-
44	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	34	-	-
45	Liên quan chùm ca bệnh tại 10/15 Hoàng Thế Thiện, P Tân Lợi, BMT Fo đầu Mai Ngọc Phú đường Nguyễn Chí Thanh	7	-	-
46	Liên quan chùm ca bệnh tại công trường xây dựng Cà phê Trung Nguyên	17	-	-
47	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại LG19 Trần Quý Cáp, P Tân Lập, BMT	9	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Tân Hưng, Ea Knuêch, Krông Pắc	7	-	-
49	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrong Điết - xã Cư Pong, Krông Búk	76	200	100
50	Chùm ca bệnh tại thôn 5, Cư Yang, Ea Kar	10	-	-
51	Liên quan chùm ca bệnh tại quán Caffee & Restaurent Charming, Lắk	5	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh tại dãy trọ số 78/8 Y Moal (đi sinh nhật ở Cư Kuin)	9	-	-
53	Liên quan ca bệnh tại đường Nay Thông, P Ea Tam, BMT	10	-	-
54	Liên quan Fo Tô Tấn Tuấn, Buôn Niêng 2, Ea Nuôl, Buôn Đôn, chưa rõ nguồn lây	15	-	-
55	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Khít, Ea Bhôk, Cư Kuin	3	-	-
56	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pong, Krông Búk.	68	100	80
57	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 33/16 Đình Công Tráng, P Tân Tiến, BMT	14	-	-
58	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	16	-	-
59	Chùm ca bệnh F0 Nay Thun BN897059 tại Buôn Krông B, Ea Tu	8	-	-
60	Liên quan chùm ca bệnh F0 Nông Thị Luyện chưa rõ nguồn lây tại Cư Yang, Ea Kar	22	-	-
61	Liên quan chùm ca bệnh không rõ nguồn lây tại 02 Nguyễn Gia Thiệu, Tân An, BMT	12	-	-
62	Liên quan chùm ca bệnh Fo Cao Thị Thanh BN912116 Tại thôn 12, Ea tur,	17	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
	<i>Cư Kuin</i>			
63	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682</i>	220	-	-
64	<i>Chùm ca bệnh liên quan Fo Huỳnh Thị Toán tại Hiệp Nhất, Quảng hiệp, Cư M'Gar</i>	5	-	-
65	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT</i>	68	-	-
66	<i>Liên quan đến BN Nguyễn Văn Tinh, 10 Đam San, Hòa Thắng, BMT</i>	6	-	-
67	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc</i>	12	-	-
67	<i>Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trung, Cư Bông, Ea Kar</i>	21	-	-
68	<i>Liên quan Fo Nguyễn Thanh Long BN923219, chưa rõ nguồn lây tại Thôn 7, Ea Tiêu, Cư Kuin</i>	10	-	-
69	<i>Liên quan Fo Lê Văn Quang, BN 919834 chưa rõ nguồn lây tại thôn , Hòa Thuận, Buôn Ma Thuột</i>	5	-	-
70	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại Hùng Vương, Phường Tự An, Buôn Ma Thuột</i>	5	-	-
71	<i>Liên quan Fo Nguyễn Văn Hiệp Công an huyện Ea H'leo. BN 947655</i>	4	-	-
72	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 12, Ea Ktur, Fo Cao Thị Thanh BN912116 (F1 Từ đường Hồ Tùng Mậu, BMT)</i>	23	-	-
73	<i>Chùm ca bệnh về từ huyện Đắk Glong, Đắk Nông, cách ly tại nhà</i>	8	-	-
74	<i>Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tong Lĩa, buôn Kđoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar</i>	32	100	50
75	<i>Liên quan đến bệnh nhân H Lich Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao B, Xã Dliê Mnông, Cư M'Gar</i>	29	-	-
76	<i>Liên quan Fo Lê Thị Thúy Trinh tại 68 Trần Quý Cáp, Tự An</i>	12	-	-
77	<i>Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, Krông Buk</i>	10	100	60
78	<i>Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kô Tam, xã Ea Tu, BMT</i>	15	-	-
79	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại đường Phan Bội Châu, P Thống Nhất, BMT</i>	15	-	-
80	<i>Chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Liên quan Fo Nguyễn Thị An, tại Thôn 4, Yang Reh, Krông Bông</i>	54	-	-
81	<i>Liên quan chùm ca bệnh Hẻm 13 Nguyễn Văn Cừ, Phường Tân Lập</i>	6	-	-
82	<i>Liên quan chùm ca bệnh Hẻm 105 Lê Hồng Phong, BMT</i>	13		
83	<i>Liên quan Fo H Ngu Siu, chưa rõ nguồn lây. Tại TT Ea Súp</i>	8	-	-
84	<i>Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bling, Cư M'Gar</i>	5	-	-
85	<i>Liên quan Fo Nguyễn Bình Phương về từ TP.HCM, BN1009980, chùm ca bệnh cộng đồng tại Ea Nam, Ea Hleo</i>	5	-	-
86	<i>Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đắk Liêng, Lắk</i>	25	-	-
87	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Knia, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar</i>	4	-	-
89	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Mlăng, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar</i>	5	-	-
90	<i>Liên quan BN Trần Kim Bảng Tại Thống Nhất, Buôn Hồ</i>	6	-	-
91	<i>Liên quan chùm ca bệnh tại 30 Nguyễn Lương Bằng, P Tân Lập, BMT</i>	5	-	-

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/NHS/YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	0	0								0	22
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	20	39	5	8	5			11	10	98	189
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	14	20	2	3	3	1		21	7	71	71
5	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				20			25	36
6	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						3	75	22		100	608
7	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
8	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
9	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	9				0	6		26	75
10	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
11	Khu cách ly Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên	4	6								10	10
12	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
13	Khu cách ly Dây nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
14	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	3							5		8	8
15	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
16	Trường THPT DTNT N'Trang Long							0			0	70
17	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		58	89	21	11	8	5	95	76	19	382	1460

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	51	84	21	11	8	3	0	0	17	195	644
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	7	2	4	1	0			2	26	80
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	11	11	1	0	1	1			6	31	70
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	7	2	8						1	18	39
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	2				0				3	22
1.6	Bệnh viện Y HCT		3		1	1				0	5	52
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							5	53
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			5	3						8	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	2								2	5
1.10	TTYT huyện Lắk	3	5								8	16
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	3								3	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	2	1							4	14
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	1
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								0	6
1.16	Bệnh viện Tâm thần	2	3			1					6	11
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	5			1					9	16
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	4
1.21	TTYT huyện Krông Ana		2								2	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	1	0					0	7	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	9	15	2	3	3	1			7	40	46
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	7	80
2	Bệnh viện tư nhân	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	20
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	5									5	11
2.2	BVĐK Hòa Bình	0	0		0						0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa,...)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường Đại học, Cao đẳng	0	0	0	0	0	0	95	0	0	95	696
5.1	Trường ĐH BMT										0	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							95			95	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							0			0	68
6	Bệnh viện Bạch Mai	3	5							1	9	9
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh						2				2	2
8	Tình nguyện viên								76		76	89
TỔNG CỘNG		59	89	21	11	8	5	95	76	18	382	1460